

Phụ lục VII
CẮT GIẢM, PHÂN CẤP, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐỐI VỚI
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-CP
ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

A. CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Không thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng quy định tại Điều 88, Điều 89 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng thực hiện theo thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; khoản G.II mục 1, khoản G.I mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

II. Không thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng quy định tại khoản 4 Điều 89 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP

Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng thực hiện theo thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; khoản G.II mục 1, khoản G.I mục 2 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

III. Không thực hiện thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 90 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP mà thực hiện theo mục IV phần này.

IV. Không thực hiện thủ tục ra quyết định cho phép tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 21 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 24/2022/NĐ-CP

Việc tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp thực hiện như sau:

Hết thời hạn đình chỉ, khi đã khắc phục đầy đủ các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự tổ chức hoạt động giáo dục trở lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định.

Trước khi hoạt động trở lại ít nhất 05 ngày làm việc, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị, trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo bằng văn bản đến cơ quan có thẩm quyền về việc đã khắc phục các nguyên nhân bị đình chỉ, kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có).

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện hoạt động của trường cao đẳng theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện không bảo đảm điều kiện thì xử lý theo thẩm quyền.)

V. Không thực hiện thủ tục sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm quy định tại Điều 92 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP

Việc sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm thực hiện theo thủ tục Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng quy định tại Điều 10 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.

VI. Không thực hiện thủ tục giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) quy định tại Điều 93 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP

Việc giải thể trường cao đẳng sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) thực hiện theo thủ tục giải thể trường cao đẳng quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.

VII. Không thực hiện thủ tục cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận quy định tại Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 41 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP

Việc cho phép thành lập trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận thực hiện theo thủ tục thành lập trường cao đẳng quy định tại Điều 3, Điều 6, khoản 3 Điều 7, Điều 8 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.

VIII. Không thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động

giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; khoản G.IV mục 1, khoản G.II mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

IX. Không thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP, Điều 62 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.

X. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP, Điều 62 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP

1. Các trường hợp đăng ký thay đổi hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a) Bổ sung ngành, nghề, trình độ đào tạo mới (trừ trường hợp tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP);

b) Vượt quá 10% tổng quy mô tuyển sinh/năm của các ngành, nghề trong cùng nhóm ngành, nghề tại từng địa điểm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Thành lập phân hiệu có tổ chức hoạt động đào tạo hoặc bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

đ) Chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo.

2. Việc đăng ký thay đổi hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp thực hiện theo thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản

2 Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; khoản G.IV mục 1, khoản G.II mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

XI. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; khoản G.III, G.V mục 1, khoản G.I, G.II mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP

1. Các trường hợp đăng ký thay đổi hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a) Bổ sung ngành, nghề, trình độ đào tạo mới (trừ trường hợp tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP);

b) Vượt quá 10% tổng quy mô tuyển sinh/năm của các ngành, nghề trong cùng nhóm ngành, nghề tại từng địa điểm được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

d) Thành lập phân hiệu có tổ chức hoạt động đào tạo hoặc bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

đ) Chuyển trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo.

2. Việc đăng ký thay đổi hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng thực hiện theo thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng quy định tại khoản 2 Điều 14, Điều 15, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; khoản G.II mục 1, khoản G.I mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.

XII. Không thực hiện thủ tục cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại Điều 12 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP

Việc chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo thủ tục Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực, phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 11, Điều 12 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.

B. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ

TT	Các văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Cơ quan chủ trì soạn thảo
	NGHỊ ĐỊNH		
1	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung Điều 88; Điều 89; Điều 90; khoản 1, 2, 3 Điều 92; Điều 93 - Sửa đổi, bổ sung Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14, khoản 15, khoản 16 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; Điều 62 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; khoản G.III, G.IV mục 1, khoản G.I, G.II mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP. - Sửa đổi, bổ sung Điều 12 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP	Bộ Giáo dục và Đào tạo

2	Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2022/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 143/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, khoản 15, khoản 16 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP; khoản 6 Điều 5 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP; Điều 62 Phụ lục I Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; khoản G.II mục 1, khoản G.I mục 2 Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP.	Bộ Giáo dục và Đào tạo
---	---	---	------------------------